

**1**

**Những tình huống và vấn đề đặt ra cho Luật sư sau khi có phán quyết trọng tài**

**2**

**Kinh nghiệm và kỹ năng Luật sư trong hỗ trợ khách hàng xử lý vấn đề hậu phán quyết trọng tài**

**Ths.Ls. Lê Thành Kính**

Giám đốc Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn – Trọng tài viên Trung tâm  
Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

**Những tình huống  
và vấn đề đặt ra  
cho Luật sư sau  
khi có phán quyết  
trọng tài**

**1**

***Thi hành phán quyết trọng tài Việt Nam***

**2**

***Thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài***

## ***Thi hành phán quyết trọng tài Việt Nam***

**1. Về chủ thể yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014 thì quyền yêu cầu thi hành án thuộc về “đương sự” bao gồm người được thi hành án và người phải thi hành án. Trong khi đó Luật TTTM năm 2010 chỉ quy định bên được thi hành phán quyết có quyền làm đơn yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài.

## ***Thi hành phán quyết trọng tài Việt Nam***

**2. Thủ tục, điều kiện tiếp nhận thi hành án:** Hiệu lực thi hành của phán quyết trọng tài được xác định căn cứ theo Điều 61 và Điều 66 Luật TTTM. Theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 61 Luật TTTM thì trong phán quyết trọng tài có nội dung *“Thời hạn thi hành phán quyết”*. Vì vậy, để xác định điều kiện tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan THADS phải căn cứ vào nội dung này để xác định hai vấn đề: *Một là, đã hết thời hạn thi hành phán quyết; Hai là, bên phải thi hành phán quyết có yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài hay không*, từ đó cơ quan THADS mới có căn cứ để tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án và thụ lý giải quyết vụ việc.

## ***Thi hành phán quyết trọng tài Việt Nam***

**3. Thời hiệu thi hành phán quyết Trọng tài vụ việc:** Theo khoản 5 Điều 61 Luật TTTM thì phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 66 Luật TTTM lại quy định: Đối với phán quyết của Trọng tài vụ việc, bên được thi hành có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài sau khi phán quyết được đăng ký theo quy định tại Điều 62 của Luật TTTM, và thời hạn đăng ký là 01 năm kể từ ngày ban hành phán quyết. Vấn đề đặt ra là thời hiệu yêu cầu thi hành án được tính bắt đầu từ thời điểm nào là chính xác: kể từ ngày có phán quyết trọng tài hay từ khi phán quyết đó được đăng ký tại tòa án?

## ***Thi hành phán quyết trọng tài Việt Nam***

**4. Thẩm quyền thi hành phán quyết, quyết định của Trọng tài:** Theo Điều 8 Luật TTTM, cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài là cơ quan THADS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Hội đồng Trọng tài ra phán quyết. Trên thực tế các trung tâm trọng tài thường tập trung tại các thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi đó các doanh nghiệp thường có hoạt động kinh doanh tại khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước, việc quy định cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài là cơ quan THADS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Hội đồng Trọng tài ra phán quyết có thể dẫn tới khó khăn cho các doanh nghiệp không có trụ sở kinh doanh tại hai thành phố này khi nộp đơn yêu cầu thi hành phán quyết. Mặc dù, theo quy định tại Điều 55 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014 thì thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ủy thác thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở, nhưng việc ủy thác này dẫn đến thời gian tổ chức thi hành án bị kéo dài.

# Hủy phán quyết của trọng tài Việt Nam

**Các luật sư cần phải lưu ý khi áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:**

Điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM quy định: “*Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*”. Có thể hiểu, đây là phán quyết vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam.

Trong thực tiễn xét xử, rất nhiều trường hợp Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 68 để hủy phán quyết trọng tài. Rất nhiều nguyên tắc cơ bản hoặc nguyên tắc không cơ bản được Tòa án viện dẫn trong quyết định khi hủy phán quyết trọng tài đều là các nguyên tắc có nội dung hướng dẫn cách xử sự của các bên đương sự trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng, chứ không phải là các nguyên tắc hướng dẫn cách xử sự của cơ quan tài phán. Mặt khác, hầu hết quyết định của Tòa án khi áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM đều xem xét, giải quyết lại nội dung vụ tranh chấp đã được trọng tài xét xử. Đây rõ ràng là sự vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 4, Điều 71 Luật TTTM. Khoản 4, Điều 71 quy định: “*Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết*”.

**Lưu ý:** Điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại.

# Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

1. Tòa án thụ lý, giải quyết rất chậm đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài Nguyên nhân của việc giải quyết chậm là do các Thẩm phán, nhiều Tòa án ít gặp, ít khi thụ lý giải quyết loại việc này nên chưa có kinh nghiệm, hiểu biết chưa sâu dẫn đến lúng túng trong quá trình giải quyết;
2. Có một số Hội đồng xét đơn đã có những nhận thức hết sức sai lầm về áp dụng pháp luật. Lẽ ra, khi xem xét việc Hội đồng trọng tài có vi phạm về việc gửi thông báo, giấy tờ, tài liệu, giấy triệu tập, thông báo về chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết là phải trên cơ sở các quy định của Trung tâm trọng tài, nơi Hội đồng trọng tài được thành lập, mang quốc tịch và các Điều ước, Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên... Đồng thời, dưới góc độ thực tiễn, khi đánh giá các hoạt động cụ thể còn phải xem xét đến các “thói quen thương mại” mà các bên đã thực hiện.
3. Tòa án cho rằng các bên ký kết thỏa thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thỏa thuận đó, tức là người ký kết thỏa thuận trọng tài không có thẩm quyền ký kết.
4. Không công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài khi xét thấy quyết định đó trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Có Hội đồng xét đơn cho rằng phán quyết trọng tài giải quyết sai về nội dung, Hội đồng xét đơn vừa viện dẫn các quy định cụ thể của pháp luật nội dung vừa suy diễn một số quy định thuộc về nguyên tắc cơ bản của BLDS, Luật TTTM... để không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài.



Kinh nghiệm và kỹ năng của Luật sư trong hỗ trợ khách hàng xử lý vấn đề hậu phán quyết trọng tài

1

*Thi hành phán quyết trọng tài*

2

*Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài*

2

*Yêu cầu công nhận/không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài*

# ***Thi hành phán quyết trọng tài***

1. Hết thời hạn thi hành phán quyết trọng tài mà bên phải thi hành không tự nguyện thi hành và cũng không yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thì bên được thi hành có thể yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Hội đồng Trọng tài ra phán quyết thi hành phán quyết trọng tài. Thời hạn yêu cầu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.
2. Sau khi gửi Đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ xem xét 02 điều kiện sau đây để nhận đơn và thụ lý giải quyết vụ việc:

*Thứ nhất*, đã hết thời hạn thi hành phán quyết (thời hạn thi hành phán quyết được ghi rõ trong Phán quyết trọng tài, thường là 30 ngày để bên phải thi hành tự nguyện thi hành phán quyết. Nếu chưa hết thời hạn trên thì Cơ quan Thi hành án không nhận đơn yêu cầu thi hành án.

*Thứ hai*, có bên nào yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài hay không. Nếu có đơn yêu cầu Tòa án hủy phán quyết thì Cơ quan Thi hành án không nhận đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp này, người yêu cầu thi hành án phải có đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền (Tòa án cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Hội đồng Trọng tài ra phán quyết) xác nhận phán quyết trọng tài đó có bị bên phải thi hành án yêu cầu hủy hay không.

Trường hợp đủ 2 điều kiện trên, Cơ quan Thi hành án sẽ thụ lý và giải quyết theo quy định Luật thi hành án dân sự.

# **Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài**

**Các trường hợp hủy phán quyết trọng tài (Điều 68 LTTTM 2010):**

- 1. Không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu;**
- 2. Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này;**
- 3. Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; trường hợp phán quyết trọng tài có nội dung không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài thì nội dung đó bị hủy;**
- 4. Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo; Trọng tài viên nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của một bên tranh chấp làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết trọng tài;**
- 5. Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.**

## ***Yêu cầu công nhận/không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài***

Các cơ quan tiến hành các thủ tục này bao gồm Bộ Tư pháp và các Tòa án có thẩm quyền. Thông thường, thời gian dự kiến để yêu cầu công nhận hoặc thi hành bản án dân sự, phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có thể đến 06 tháng, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ yêu cầu. Thủ tục bao gồm các bước như sau:

- a) **Bước 1:** Người yêu cầu nộp đơn và các tài liệu cho Bộ Tư pháp.
- b) **Bước 2:** Bộ Tư pháp sẽ giao cho Tòa án có thẩm quyền tiến hành thực hiện. Sau đó, Tòa án có thẩm quyền sẽ xem xét việc thụ lý đơn.
- c) **Bước 3:** Tòa án có thẩm quyền xem xét đơn và yêu cầu giải thích bổ sung nếu có.
- d) **Bước 4:** Tòa án tổ chức cuộc họp xét đơn yêu cầu. Cuộc họp được tiến hành với sự có mặt của người được thi hành án, người phải thi hành án hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Cuộc họp không phải là phiên xét xử lại vụ án mà chỉ để xem xét việc công nhận và thi hành bản án hoặc phán quyết của trọng tài.
- e) **Bước 5:** Sau khi hoàn thành thủ tục, Tòa án gửi quyết định cho các đương sự;
- f) **Bước 6:** Quyết định có thể bị các bên kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

# **XIN CẢM ƠN!**

**Nếu có bất kỳ câu hỏi nào xin liên hệ :  
[kinhlt@lenguyenlawfirm.com](mailto:kinhlt@lenguyenlawfirm.com)**